

Bản án số: 176/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 02 – 11 – 2017

“ V/v tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Trúc Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hành

Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Chí Thêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Nước.

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2017/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung và nợ chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2017/QĐXX-ST, ngày 17 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Rạch Muối, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Bà Ông Kim C, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày và các lời khai tại Tòa án, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Bé N nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị N và anh L kết hôn năm 2011, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung sinh đôi là Nguyễn Thị Mỹ Tiên, sinh ngày 25.11.2011 và Nguyễn Thị Kiều Tiên, sinh ngày 25.11.2011, hiện đang sống với chị. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi hai con chung là cháu Mỹ Tiên và cháu Kiều Tiên và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung: Chị và anh L không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Việc anh L xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung thì chị đồng ý.

Về nợ chung: Chị và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Tại các lời khai tại Tòa án anh Nguyễn Chí L (Bị đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị N chung sống với nhau năm 2011, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau đó, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh và chị N có hai con chung sinh đôi là Nguyễn Thị Mỹ Tiên, sinh ngày 25.11.2011 và Nguyễn Thị Kiều Tiên, sinh ngày 25.11.2011, hiện hai con đang sống với chị N. Sau khi ly hôn, anh đồng ý giao hai con chung là cháu Kiều Tiên và Mỹ Tiên cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi hai con.

Về tài sản chung: Trước đây, anh có yêu cầu chia tài sản chung với chị N là căn nhà (cột xi-măng, lợp tôn lạnh, lát gạch) tọa lạc ấp 8, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Căn nhà xây dựng trên phần đất của cha mẹ vợ là ông Nguyễn Văn N và bà Ông Kim C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay anh xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung này. Anh không yêu cầu chia tài sản chung với chị N và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các lời khai tại Tòa án bà Ông Kim C trình bày: Đối với căn nhà anh L yêu cầu chia với chị N cất trên đất của bà và ông N vào ngày 18.10.2016 âm lịch. Bà trực tiếp xây nhà cho chị N ở khi anh L đã bỏ nhà đi, tiền cất nhà là của bà và ông N. Từ khi xây đến khi hoàn thiện căn nhà thì anh L không có về. Nay anh L

yêu cầu chia đôi căn nhà thì bà không đồng ý, ngoài ra bà không có yêu cầu gì thêm.

Phía anh Nguyễn Chí L, ông Nguyễn Văn N và bà Ông Kim C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Chị N và anh L kết hôn năm 2011, nhưng không có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Mặc dù, chị N và anh L đều đồng ý ly hôn nhưng do anh chị không đăng ký kết hôn nên theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 35/NQ-QH khóa 10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội thì Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa chị N và anh L là vợ chồng.

[2] *Về con chung*: Chị N và anh L có hai con chung sinh đôi là Nguyễn Thị Mỹ Tiên, sinh ngày 25.11.2011 và Nguyễn Thị Kiều Tiên, sinh ngày 25.11.2011, hiện đang sống với chị N. Sau khi ly hôn, chị N và anh L thống nhất giao cháu Mỹ Tiên và cháu Kiều Tiên cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng và anh L không cấp dưỡng nuôi hai con. Xét thấy, sự thỏa thuận của chị N và anh L là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị N và anh L: Giao cháu Mỹ Tiên và cháu Kiều Tiên cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên; Anh L không cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung*: Phía anh L có đơn yêu cầu chia tài sản chung với chị N là căn nhà trị giá là 120.000.000 đồng, tọa lạc ấp 8, xã Tân Lộc, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Căn nhà xây dựng trên phần đất của cha mẹ vợ là ông Nguyễn Văn N và bà Ông Kim C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện anh L xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung, anh không yêu cầu chia tài sản chung với chị N. Xét việc anh L xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung là tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh L đối với căn nhà trị giá là 120.000.000 đồng.

Chị N và anh L yêu cầu tự thỏa thuận tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về nợ chung*: Chị N và anh L thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí*: Buộc chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 9, 14, 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Bé N và anh Nguyễn Chí L là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Bé N và anh Nguyễn Chí L: Giao cháu Nguyễn Thị Mỹ Tiên, sinh ngày 25.11.2011 và Nguyễn Thị Kiều Tiên, sinh ngày 25.11.2011 cho chị Nguyễn Thị Bé N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên; Anh Nguyễn Chí L không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Chí L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của anh Nguyễn Chí L về việc yêu cầu chia đôi trị giá căn nhà với chị Nguyễn Thị Bé N là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Bé N phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003600 ngày 12/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị N đã nộp đủ án phí.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Chí L được nhận lại số tiền dự nộp tạm ứng án phí là 1.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003696 ngày 24/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,

7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Chí L, ông Nguyễn Văn N và bà Ông Kim C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ TRÚC HẰNG